

TỔNG CÔNG TY LẮP MÁY VIỆT NAM CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2 Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 164.../TCKT 2018

V/v: CBTT tài liệu ĐHĐCĐ 2018- Bổ sung

Hải Phòng, ngày 09 tháng 05 năm 2018

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội
- Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam

Tên công ty: **CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2**

Mã chứng khoán: **L62**

Trụ sở chính: Số 26 Tân Viên; Thượng Lý; Hồng Bàng; Hải Phòng

Điện thoại: 0313.824.055 - Fax: 0313.824.562

Người thực hiện công bố thông tin: Bà **Phùng Phương Linh** - Phó trưởng
Phòng TCKT

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.
- Căn cứ vào Thông tư số: 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 Hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Lilama 69-2 ngày 26 tháng 4 năm 2016 thông qua Đại hội cổ đông ngày 26/4/2016.

Công ty CP Lilama 69-2 trân trọng công bố thông tin như sau:

Thông báo đăng tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần LILAMA 69-2 tại địa chỉ: <http://www.lilama69-2.com.vn/> Quan hệ cổ đông/ Đại hội cổ đông 2018, bao gồm các tài liệu sau:

- + Dự thảo Quy chế làm việc ĐHĐCĐ thường niên năm 2018
- + Dự thảo Báo cáo hoạt động của HĐQT
- + Dự thảo Báo cáo kết quả SXKD năm 2018, kế hoạch SXKD năm 2018.
- + Dự thảo Quy chế bầu cử BKS 2018
- + Dự thảo Nghị quyết 2018
- + Mẫu thẻ biểu quyết 2018
- + Mẫu phiếu biểu quyết 2018



- + Mẫu phiếu bầu BKS 2018
- + Tờ trình xin thông qua BCTC 2017 đã được kiểm toán
- + Báo cáo tóm tắt tài chính đã được kiểm toán 2017
- + Tờ trình về phân phối lợi nhuận năm 2017
- + Tờ trình về việc thông qua Quyết toán quỹ tiền lương, thù lao TH của CBQL điều hành 2017 và phương án chi trả 2018
- + Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2018
- + Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung điều lệ Công ty
- + Tờ trình về việc thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty
- + Tờ trình về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2014-2019

Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông được đăng tải và cập nhật các sửa đổi, bổ sung (nếu có) cho tới khi kết thúc Đại hội đồng cổ đông;

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 09/05/2018 tại địa chỉ: www.lilama69-2.com.vn và liên tục cập nhật cho đến hết ngày 19/05/2018.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Trân trọng./.

Người thực hiện công bố thông tin



Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: TCKT

PHÙNG PHƯƠNG LINH

Hải Phòng, ngày 19 tháng 05 năm 2018

Dự thảo

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2
NĂM 2018

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần LILAMA 69-2

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 69-2 xây dựng Dự thảo Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 như sau:

I. Mục đích

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Lilama 69-2 diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

II. Đối tượng và phạm vi áp dụng

- Đối tượng: tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Lilama 69-2 đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại quy chế này, Điều lệ công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Lilama 69-2.

III. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt

- Công ty : Công ty cổ phần Lilama 69-2
- HĐQT : Hội đồng quản trị
- BKS : Ban kiểm soát
- BTC : Ban tổ chức Đại hội
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

IV. Nội dung quy chế

1. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

- ĐHĐCĐ chỉ được tiến hành khi có số đại biểu tham dự đại diện ít nhất là 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, người triệu tập họp huỷ cuộc họp. ĐHĐCĐ phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức ĐHĐCĐ lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất ba mươi ba phần trăm (33%) tổng số phiếu biểu quyết.

- Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành không phụ thuộc vào số cổ đông dự họp và tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại ĐHĐCĐ lần thứ nhất.

2. Điều kiện cổ đông tham dự đại hội

- Các cổ đông của Công ty theo danh sách chốt đến ngày 18/04/2018 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ.

- Cổ đông có thể trực tiếp hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được uỷ quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định số cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện.

3. Khách mời tại Đại hội

- Tổng công ty lắp máy Việt Nam – CTCP; Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam- Chi nhánh phía Bắc - Đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017.

- Là các chức danh quản lý của công ty, thành viên trong BTC đại hội không phải là cổ đông công ty.

- Khách mời chỉ phát biểu tại đại hội khi được Chủ tọa đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC và được Chủ tọa đại hội đồng ý.

4. Đại biểu tham dự đại hội phải tuân thủ các quy định sau:

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc làm kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân v.v...theo yêu cầu của BTC Đại hội.

- Nhận hồ sơ tài liệu Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.

- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký tham dự ngay và sau đó có quyền tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham gia dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.

- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra ngoài đàm thoại.

- Người được uỷ quyền tham dự Đại hội không được uỷ quyền cho người thứ ba tham dự Đại hội.

- Không hút thuốc lá trong phòng Đại hội.

- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra và biện pháp, quy định nói trên. Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

5. Chủ tọa và Đoàn chủ tịch

- Đoàn Chủ tịch Đại hội gồm 05 người: 01 Chủ tịch và 04 thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch đoàn Chủ tịch và là Chủ tọa ĐHĐCĐ; Chủ tọa điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình mà Hội đồng quản trị dự kiến thông qua trước Đại hội.

- Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:

- a. Điều hành các hoạt động của ĐHĐCĐ theo chương trình đã được ĐHĐCĐ thông qua;
- b. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
- c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
- d. Trả lời những vấn đề do cổ đông yêu cầu.
- e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội

- Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch: Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

6. Thư ký đại hội

- Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Thư ký ĐHĐCĐ

- Nhiệm vụ và quyền hạn:

- a. Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung của Đại hội;
- b. Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp ĐHĐCĐ và thông báo đến các cổ đông quy định theo pháp luật và Điều lệ Công ty;
- c. Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ;
- d. Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu tại Đại biểu.

- Chủ tọa và thư ký ĐHĐCĐ có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách cẩn trọng hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình được thông qua và phản ánh được mọi mong muốn của đa số Đại biểu dự họp.

7. Ban kiểm tra tư cách cổ đông

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 03 người (bao gồm 01 Trưởng ban và 02 thành viên), do Trưởng ban kiểm soát công ty làm trưởng ban.

- Nhiệm vụ của ban kiểm tra tư cách cổ đông:

- a. Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp;
- b. Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo ĐHĐCĐ tình hình cổ đông dự họp.

8. Ban bầu cử, kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu (không quá 3 người) để Đại hội thông qua biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết.
- Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:
 - a. Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết, bầu cử;
 - b. Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử; lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả, chuyển biên bản cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết, bầu cử;
 - c. Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết, bầu cử cho Thư ký Đại hội;
 - d. Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, bầu cử hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết, bầu cử.

9. Phát biểu tại Đại hội

- Đại biểu tham dự đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.

- Đại biểu có thể gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa. Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp mời đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp trực tiếp những ý kiến của cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

10. Thể lệ biểu quyết tại Đại hội

a. Các quy định chung về biểu quyết

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp
- Mỗi cổ phần có quyền biểu quyết sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.

- Mỗi đại biểu đến tham dự Đại hội được cấp 01 Thẻ biểu quyết, 01 Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi mã đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và/hoặc được ủy quyền có quyền biểu quyết của đại biểu đó. Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại Đại hội.

b. Thẻ thức biểu quyết và trình tự xin ý kiến biểu quyết

- Từng vấn đề được đưa ra trước Đại hội thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ đều được xin ý kiến theo trình tự:

- + Đồng ý (tán thành) với nội dung vừa được đệ trình;
- + Không đồng ý (không tán thành) với nội dung vừa được đệ trình;
- + Không có ý kiến nội dung vừa được đệ trình.

- Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, cổ đông tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung bằng một trong hai phương thức sau:

+ **Phương thức giơ Thẻ biểu quyết:** Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, các đại biểu giơ Thẻ biểu quyết lên cao hướng về phía Chủ tịch đoàn. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần (*biểu quyết đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến*) của một vấn đề thì xem như biểu quyết đồng ý vấn đề đó. Trường hợp Đại biểu giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần hoặc hai trong ba lần biểu quyết (*đồng ý và/hoặc không đồng ý và/hoặc không có ý kiến*) của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không đồng ý vấn đề đó. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, thành viên Ban kiểm phiếu đánh

dấu mã cổ đông và phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông đồng ý, không đồng ý, không ý kiến.

+ **Phương thức điền vào phiếu biểu quyết:** Đối với từng nội dung, cổ đông chọn một trong ba phương án “Đồng ý”, “Không đồng ý”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong phiếu biểu quyết bằng các dấu “X” hoặc “V” vào ô mình chọn. Phương thức này dùng để thông qua các báo cáo Hội đồng quản trị, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh, báo cáo Ban kiểm soát và các nội dung thuộc tờ trình tại Đại hội. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, cổ đông bỏ Phiếu biểu quyết vào thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu.

c. Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết

- Phiếu biểu quyết hợp lệ là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát,...Không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của Đại biểu tham dự.

Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết. Nội dung biểu quyết (báo cáo, tờ trình) không hợp lệ là nội dung không đúng theo các quy định của nội dung biểu quyết hợp lệ.

- Phiếu biểu quyết không hợp lệ: là phiếu ghi thêm nội dung khác vào Phiếu biểu quyết; Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty, hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

d. Ghi nhận kết quả biểu quyết

- Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ thu, ghi nhận phiếu biểu quyết.
- Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận, thống kê và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

e. Tỷ lệ tối thiểu cần đạt được khi biểu quyết

Các vấn đề của Đại hội sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số cổ phần biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

11. Biên bản, Nghị quyết họp ĐHĐCĐ

Biên bản họp và nghị quyết ĐHĐCĐ phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

V. Thực hiện

- Tất cả các đại biểu, người đại diện, khách mời tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản trị hiện hành của Công ty và các quy định của pháp luật có liên quan.

- Người triệu tập ĐHĐCĐ có quyền:

- + Yêu cầu tất cả đại biểu dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
- + Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp;

+ Trục xuất những đại biểu không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.

- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp 2014 và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

**T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trương Đức Thành

Dự thảo

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Lilama 69-2 (HĐQT) thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị theo qui định của Pháp luật và điều lệ công ty. Hội đồng quản trị xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động năm 2017 và định hướng nhiệm vụ năm 2018 như sau:

PHẦN 1: HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017

I. Về quản trị Công ty:

Thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần LILAMA 69-2 và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 ngày 29/04/2017. Hội đồng quản trị Công ty trong năm 2017 đã họp 23 phiên, các cuộc họp thường niên tập trung hàng quý của HĐQT đều có sự tham gia của Trưởng ban kiểm soát.

Trên cơ sở phương hướng nhiệm vụ năm 2017 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua, HĐQT đã thường xuyên giám sát kiểm tra và đánh giá tình hình để có những chỉ đạo kịp thời nhằm góp phần hoàn thành nhiệm vụ SXKD của năm. Hội đồng quản trị đã họp định kỳ để ra kế hoạch, quý sau đều có tổng kết đánh giá hoạt động theo nghị quyết của Quý trước và ra các nghị quyết chỉ đạo mọi mặt hoạt động của Công ty để giao Tổng giám đốc tổ chức thực hiện, gồm các nội dung chính sau:

- Chỉ đạo Tổng giám đốc điều hành hoạt động SXKD theo đúng các quy định của pháp luật hiện hành, thực hiện công khai minh bạch thông tin theo quy định.
- Năm 2017 đã sửa đổi và ban hành mới các Quy chế khoán; Quy chế hoạt động của Nhà máy chế tạo TBLB An Lão; Quy chế tổ chức hội nghị người lao động,... bổ sung vào hệ thống quản trị công ty.
- Theo nguyện vọng cá nhân đã miễn nhiệm chức vụ kế toán trưởng của Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh và bổ nhiệm bà Trần Thị Hương giữ chức vụ kế toán trưởng kể từ ngày 2/4/2018.
- Công ty đã thực hiện việc bổ nhiệm lại có thời hạn ông Vũ Kế Chương giữ chức vụ Tổng giám đốc công ty kể từ ngày 11/4/2018.

Về nhân sự thành viên HĐQT trong năm 2017:

STT	Họ và tên	Chức danh	Ghi chú
1	Trương Đức Thành	Chủ tịch HĐQT	
2	Vũ Kế Chương	Thành viên HĐQT	
3	Trần Xuân Trường	Thành viên HĐQT	
4	Lê Thị Minh	Thành viên HĐQT	
5	Đỗ Tiến Thành	Thành viên HĐQT	

II. Kết quả chỉ đạo thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017

Hội đồng quản trị không thành lập các tiểu ban mà phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên phụ trách các lĩnh vực cụ thể, các thành viên HĐQT đã chủ động triển khai các nội dung của nghị quyết đề ra góp phần hoàn thành nhiệm vụ năm 2017.

Năm 2017 công ty cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch, so với năm 2016 cụ thể như sau: doanh thu 447tỷ/370tỷ tăng 20,8%, vốn chủ sở hữu 109,3tỷ/96,54tỷ tăng 13,2%, tổng tài sản 592tỷ/517tỷ tăng 14,4%, lợi nhuận trước thuế 1,18 tỷ (Chi tiết có trong báo cáo kết quả SXKD của công ty năm 2017).

Công ty trong năm qua không có hoạt động đầu tư ra ngoài doanh nghiệp, toàn bộ nguồn lực được đầu tư và phát triển công ty với hệ số bảo toàn và phát triển vốn là: 1,13.

Trong năm 2017 công ty đã tích cực thu xếp vốn và thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, cụ thể số nộp ngân sách: 28,91 tỷ; số nộp Bảo hiểm là: 14 tỷ đồng. Tuy nhiên do khó khăn lũy kế của các năm trước để lại nên công ty vẫn chưa hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế (cuối năm 2016 nợ 24,6 tỷ, đến 31-12-2017 còn nợ ngân sách 4,2 tỷ đồng).

Căn cứ điều 132 Luật doanh nghiệp hiện hành “Công ty chỉ được trả cổ tức của cổ phần phổ thông khi hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật”. Chính vì vậy việc chia cổ tức năm 2017 chưa thực hiện được, mong các cổ đông cùng chia sẻ.

Về tổng quỹ lương, thù lao thực hiện của cán bộ quản lý, điều hành: tổng chi cho năm 2017 là: **2.470.516.000** đồng.

Trong đó:	+ Tổng tiền lương 2017	: 2.218.576.000 đồng
	+ Tổng quỹ thù lao năm 2017	: 251.940.000 đồng
Chi tiết lương và Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát như sau:		
	+ Lương Chủ tịch HĐQT	: 295.000.000 đồng
	+ Thù lao thành viên HĐQT	: 163.560.000 đồng
	+ Lương Trưởng Ban kiểm soát	: 174.000.000 đồng
	+ Thù lao thành viên BKS	: 58.920.000 đồng

Về tăng vốn điều lệ: Công ty đã hoàn thành kế hoạch tăng vốn điều lệ năm 2017 và được Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hải Phòng cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần thứ 7 ngày 29/12/2017.

Trong đó:	+ Vốn điều lệ trước khi tăng	: 57.418.170.000 đồng
	+ Vốn điều lệ sau khi tăng	: 82.982.430.000 đồng

Hội đồng quản trị xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc tăng vốn như sau:

1. Theo phương án tăng vốn điều lệ

Căn cứ phương án tăng vốn điều lệ đã được đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua và hồ sơ chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công ty cổ phần Lilama69-2 đã được Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp giấy chứng nhận đăng ký số: 33/GCN-UBCK ngày 01/7/2017.

Số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán và phát hành: 3.786.167 cổ phiếu tương đương: 37.861.670.000 đ trong đó, phát hành thêm cổ phiếu tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu theo tỷ lệ số cổ phần đăng ký chào bán thêm trên tổng số cổ phần hiện có 22,4% là 1.286.167 cổ phiếu tương đương: 12.867.670.000 đ và chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá 10.000 đồng/cổ phiếu theo tỷ lệ số cổ phần đăng ký chào bán thêm trên tổng số cổ phần hiện có 43,54% là 2.500.000 cổ phiếu tương đương: 25.000.000.000 đ.

Số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ sẽ được sử dụng như sau:

+ Bổ sung vốn điều lệ phục vụ sản xuất kinh doanh là: 5.000.000.000 đ

+ Bổ sung vốn điều lệ phục vụ đầu tư dự án nâng cao năng lực sản xuất năm 2017 là: 20.000.000.000đ.

2. Kết thúc đợt phát hành, thực tế Công ty đã thực hiện:

Tổng số cổ phiếu đã phân phối: 2.556.426 cổ phiếu tương đương 25.564.260.000đ, chiếm 67,52% tổng số cổ phiếu được phép phát hành, trong đó:

+ Thực hiện phân phối cổ phiếu phát hành tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu cho 317 cổ đông, 1.286.076 cổ phiếu tương đương: 12.860.760.000 đ.

+ Phân phối cho cổ đông hiện hữu với giá mua 10.000 đồng/cổ phiếu theo tỷ lệ số cổ phần đăng ký chào bán thêm trên tổng số cổ phần hiện có: 531.050 cổ phiếu tương đương: 5.310.500.000 đ, chiếm 14,03% tổng số cổ phiếu phát hành.

+ Phân phối tiếp cổ phiếu lẻ, số cổ phiếu cổ đông hiện hữu không đăng ký mua hết cho các đối tượng khác theo Nghị quyết HĐQT số 226/NQ-HĐQT 2017 ngày 31/10/2017 với giá mua 10.000 đồng/cổ phiếu: 739.300 cổ phiếu tương đương 7.393.000.000 đ, chiếm 19,53% tổng số cổ phiếu được phép phát hành và chiếm 28,92% chứng khoán đăng ký. Số lượng cổ phiếu này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 1 năm kể từ ngày 06/11/2017.

Kết thúc đợt phát hành, Công ty đã có Báo cáo vốn góp của chủ sở hữu tại ngày 06/11/2017 được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam – chi nhánh Phía Bắc.

3. Tình hình sử dụng vốn từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ tính đến ngày 31/12/2017 như sau :

a. Do thực tế số tiền huy động được không đủ theo phương án ban đầu dự kiến đề ra, theo ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty đã tổ chức họp và thống nhất phương án sử dụng vốn từ đợt phát hành như sau:

+ Bổ sung vốn điều lệ phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh là: 5.000.000.000 đ.

+ Bổ sung vốn điều lệ phục vụ đầu tư cho dự án nâng cao năng lực sản xuất Công ty năm 2017 là: 7.703.500.000 đ.

b. Tính đến ngày 31/12/2017, tình hình sử dụng vốn từ đợt phát hành thực tế như sau:

* Số tiền 5.000.000.000 đ chi sử dụng cho sản xuất kinh doanh thực tế đã sử dụng: 4.286.567.427 đ, còn lại 713.432.573 đ chưa sử dụng hết.

* Số tiền 7.703.500.000 đ chi sử dụng cho đầu tư dự án nâng cao năng lực sản xuất Công ty năm 2017 là: 3.977.876.790 đ, còn lại 3.725.623.210 đ chưa giải ngân hết.

Tổng cộng, trong 12.703.500.000 đ huy động được từ đợt phát hành, tính đến ngày 31/12/2017, Công ty đã sử dụng 8.264.444.217 đ, còn lại 4.439.055.783 đ chưa sử dụng.

c. Số tiền còn lại từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ sẽ tiếp tục được sử dụng trong năm 2018. Khi toàn bộ số tiền đã được sử dụng hết, Công ty sẽ tiến hành kiểm toán Báo cáo tình hình sử dụng vốn từ đợt phát hành.

Về đầu tư: năm 2017 công ty lập kế hoạch đầu tư là 20 tỷ và dự án chuyển tiếp của năm trước là 7,4 tỷ. Hội đồng quản trị đã phê duyệt Dự án đầu tư nâng cao năng lực sản xuất năm 2017 với giá trị 20 tỷ đồng, thời gian thực hiện đến hết Quý 1 năm 2018. HĐQT luôn giám sát trình tự thực hiện theo qui định hiện hành đảm bảo hiệu quả trong việc đầu tư, giá trị thực hiện đầu tư trong năm 2017 là: 21,3 tỷ đồng (trong đó các dự án chuyển tiếp là: 5,3 tỷ, dự án 2017 là 19,2 tỷ)

Tồn tại: Vốn điều lệ vẫn còn thấp, hoạt động sản xuất kinh doanh phụ thuộc vào nguồn tài chính cho vay của các tổ chức tín dụng, bên cạnh đó đơn giá ký hợp đồng rất cạnh tranh, chủ đầu tư chậm thanh toán nên hiệu quả sản xuất kinh doanh chưa cao.

III. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc

Trong năm qua, HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ giám sát hoạt động của Tổng giám đốc và các bộ phận quản lý khác nhằm đảm bảo mọi hoạt động SXKD đều được quản trị và tuân thủ pháp luật, điều lệ và quy chế của Công ty. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác điều hành của Ban Tổng giám đốc trong hoạt động SXKD.

Các thành viên Hội đồng quản trị căn cứ vào nhiệm vụ được phân công đã thực hiện đúng chức năng quản lý, giám sát hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Tổng giám đốc trong phạm vi mà từng thành viên được giao đảm trách đảm bảo tính minh bạch và tạo điều kiện thuận lợi để các cổ đông, các nhà đầu tư cũng như các cơ quan quản lý có thể thực hiện tốt chức năng giám sát, thanh tra kiểm soát.

Cụ thể: Giám sát hoạt động của Tổng giám đốc về thực hiện nghĩa vụ, trách nhiệm đối với cổ đông, với Nhà nước, với đối tác và với người lao động; giám sát hoạt động của Tổng giám đốc trong việc báo cáo định kỳ hay đột xuất đối với các yêu cầu của tổ chức, cá nhân có quyền và trách nhiệm theo qui định của Pháp luật và Điều lệ; giám sát Tổng giám đốc trong việc sử dụng các nguồn lực của công ty đúng mục đích, tiết kiệm và có hiệu quả.

Căn cứ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017, HĐQT đã ra các Nghị quyết, chủ trương để Tổng giám đốc triển khai thực hiện.

PHẦN 2: ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2018

Căn cứ vào tình hình thực tế và các dự án chuyển tiếp của năm 2017, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch năm 2018 trong báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và các tờ trình với một số tiêu chí chính sau:

- Giá trị sản xuất kinh doanh : 455 tỷ
- Doanh thu : 400 tỷ
- Lợi nhuận trước thuế : 2 tỷ
- Đầu tư : 18,99 tỷ (trong đó dự án chuyển tiếp là 3,99 tỷ; dự án năm 2018 là 15 tỷ)
- Mức lương của cán bộ quản lý, điều hành doanh nghiệp chuyên trách được xác định và trả lương gắn với chỉ tiêu sản xuất kinh doanh so với năm trước liền kề, việc bảo toàn và phát triển vốn của doanh nghiệp vận dụng theo Nghị định 53/2016/NĐ-CP và Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH; Thù lao đối với cán bộ quản lý không chuyên trách: thành viên HĐQT bằng 15% mức lương của thành viên HĐQT chuyên trách, thành viên Ban kiểm soát và Thư ký bằng 15% mức lương của Kế toán trưởng Công ty.

Cụ thể kế hoạch 2018:

+ Lương Chủ tịch HĐQT	: 300.000.000 đồng
+ Thù lao thành viên HĐQT (04 thành viên)	: 180.000.000 đồng
+ Lương Trưởng Ban kiểm soát	: 222.000.000 đồng
+ Thù lao thành viên BKS (02 Thành viên)	: 66.600.000 đồng

Hội đồng quản trị cùng Ban điều hành và người lao động của Công ty quyết tâm thực hiện nghiêm túc kế hoạch SXKD năm 2018 được Đại hội đồng cổ đông thông qua với các giải pháp:

1. Hội đồng quản trị tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc điều hành của Ban Tổng giám đốc trong hoạt động sản xuất kinh doanh đảm bảo tuân thủ các chế độ chính sách của Nhà nước, Điều lệ của Công ty và các Nghị quyết – Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị.
2. Đẩy mạnh chương trình tái cấu trúc toàn diện, nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp.

3. Kiểm tra giám sát việc thực hiện các quy chế đã ban hành, tiếp tục rà soát ban hành, sửa đổi các quy chế cần thiết cho công tác quản lý công ty phù hợp với các quy định mới của pháp luật.
4. Tăng cường công tác quản lý tài chính, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, tiếp tục duy trì thực hiện tốt công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.
5. Chỉ đạo công tác đầu tư đảm bảo hiệu quả tránh dàn trải, lãng phí.

Kính thưa Đại hội!

Với sự quan tâm của Tổng công ty lắp máy Việt Nam – CTCP, các chỉ đạo kịp thời của Hội đồng quản trị Công ty, các giải pháp điều hành của Ban lãnh đạo và sự kiểm soát của Ban kiểm soát cùng với sự nhất trí, đoàn kết của tập thể CBCNV và đặc biệt là sự ủng hộ của Quý vị cổ đông, mặc dù trong tình hình khó khăn chung, Công ty cổ phần LILAMA 69-2 đã đạt được kết quả nhất định trong năm 2017.

Thay mặt công ty tôi xin chân thành cảm ơn các quý vị cổ đông đã đến dự và mong nhận được các ý kiến đóng góp quý báu để Công ty cổ phần LILAMA 69-2 ngày càng phát triển.

Trân trọng cảm ơn!

**TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Trương Đức Thành

Dự thảo

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2017,
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ, KẾ HOẠCH NĂM 2018**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần LILAMA 69-2

Công ty cổ phần LILAMA 69-2 tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 để đánh giá kết quả hoạt động SXKD năm 2017, đề ra phương hướng nhiệm vụ và các mục tiêu sản xuất kinh doanh năm 2018.

Công ty cổ phần LILAMA 69-2 xin báo cáo Đại hội những nội dung sau:

PHẦN 1: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2017

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2017, Công ty cổ phần LILAMA 69-2 có một số thuận lợi, khó khăn chính như sau:

Thuận lợi:

- 100% CB-CNV Công ty có trình độ chuyên môn đã qua đào tạo ít nhất là 2 năm. Bình quân bậc thợ 4/7, đã thành thạo trong việc chế tạo, lắp đặt thiết bị, quen với công việc lưu động, cơ động nhanh, hầu hết CB-CNV có nhận thức khá cao.

- Cán bộ có trình độ năng lực thực tiễn, **bên cạnh đó** công ty nhận được sự quan tâm chỉ đạo thường xuyên của Lãnh đạo các cấp, đặc biệt là Tổng công ty Lắp máy Việt Nam-CTCP.

- Các máy móc, thiết bị thi công được Công ty chú trọng đầu tư nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về công tác thi công chế tạo, lắp đặt.

- Được các tổ chức tín dụng tin cậy, quan hệ hợp tác ngày phát triển, gắn bó chặt chẽ, hạn mức bảo lãnh được gia tăng đảm bảo dòng tiền đáp ứng cho hoạt động SXKD.

Khó khăn:

- Với sự xuất hiện của các Công ty cùng ngành trong và ngoài nước, bên cạnh đó nguồn vốn thấp nên việc tìm kiếm việc làm cạnh tranh khốc liệt, dẫn đến giá ký kết hợp đồng không cao, một số chủ đầu tư chây ỳ không thanh toán theo đúng tinh thần của hợp đồng nên việc luân chuyển dòng tiền hạn chế.

- Hầu hết các công trình Công ty thi công ở tỉnh ngoài, có tới 70% CB-CNV làm việc ở tỉnh xa, do đó việc đi lại, quản lý, ăn ở của CB-CNV gặp nhiều khó khăn, tốn kém. **Trong thời gian qua** Tổng công ty cũng không có nhiều công việc giao cho công ty, phần lớn các công trình Công ty thi công là do tự tìm kiếm và đấu thầu.

- Nợ công cao, việc đầu tư các công trình lớn có vốn nhà nước ít, thị trường công việc sụt giảm, sự cạnh tranh gay gắt trong công tác tìm kiếm việc làm, cơ chế chính sách của Đảng và Nhà nước chưa đồng bộ, chưa có biện pháp mạnh mẽ tạo động lực thúc đẩy doanh nghiệp phát triển.

- Nguồn vốn thường xuyên bị chiếm dụng, nợ phải thu cao, tồn đọng trong thời gian dài nên hoạt động sản xuất kinh doanh chủ yếu phụ thuộc vào vốn vay và áp lực về tài chính, áp lực về dòng tiền, về trả nợ vay là rất lớn.

Mặc dù gặp rất nhiều khó khăn, song với quyết tâm cao của tập thể Lãnh đạo, tập trung nguồn lực về con người, thiết bị để thi công hoàn thiện các công trình trọng điểm như: Nhà máy Lọc hoá dầu Nghi Sơn, Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, Cáp treo Bà Nà, tàu hỏa leo núi Fansipan, Thép Việt Nhật, đặc biệt là đã thực hiện thành công dự án lắp đặt nhà máy khí cho tập đoàn AirLiquide tại Brunei,...

1. Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017:

- Giá trị SXKD: 524,9/450 tỷ đồng đạt 116,44 % so kế hoạch
- Giá trị doanh thu : 447/370 tỷ đồng đạt 120,81 % so kế hoạch
- Lợi nhuận trước thuế: 1,18/5,5 tỷ đồng đạt 21,45 % so với kế hoạch.
- Nộp ngân sách: **28,91**/18 tỷ đồng đạt 160,61 % so với kế hoạch

2. Tình hình đầu tư.

a. Trong năm 2017, **kế hoạch** đầu tư là **27.4** tỷ đồng, bao gồm:

- **Dự án đầu tư chuyển tiếp** từ năm 2016 sang là: **7.4** tỷ đồng.
- **Dự án đầu tư nâng cao năng lực SX** năm 2017 là: **20** tỷ đồng.

b. Thực hiện đầu tư trong năm 2017: công tác đầu tư tiếp tục thực hiện các gói đầu tư chuyển tiếp từ các 2016 chuyển sang dựa trên nhu cầu thực sự để đảm bảo tiết kiệm trong đầu tư cũng như phát huy được hiệu quả đầu tư. Công tác đầu tư tiếp tục được định hướng, tiếp tục tập trung thực hiện các gói thầu phục vụ ngành nghề kinh doanh cốt lõi của Công ty để nâng cao năng lực thi công, đáp ứng nhu cầu của từng công trình công ty đã, đang và sẽ thực hiện.

- Tổng giá trị thực hiện/**Kế hoạch** được phê duyệt năm 2017 là: **21.30** tỷ đồng/**27.4** tỷ đồng, bao gồm:

- Giá trị thực hiện chuyển tiếp từ năm 2016 sang/kế hoạch là: **5.30** tỷ đồng/**7.4** tỷ đồng và đã được quyết toán hoàn thành.

- Giá trị thực hiện đầu tư của năm 2017/kế hoạch là: **16** tỷ đồng/**20** tỷ đồng.

Công tác đầu tư được triển khai theo đúng trình tự đầu tư xây dựng hiện hành và định hướng phát triển của Công ty.

c. **Kế hoạch** đầu tư năm 2018 là: **18.99** tỷ đồng, trong đó:

- Dự án chuyển tiếp đầu tư còn lại của năm 2017 sang năm 2018 là: **3.99** tỷ đồng.
- Dự án đầu tư kế hoạch năm 2018 được phê duyệt là: **15** tỷ đồng.

3. Tình hình tài chính và công tác quản lý tài chính.

- Việc quản lý, sử dụng, bảo toàn và phát triển vốn: Vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 31/12/2016 là 96,5 tỷ đồng; vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2017 là 109,3 tỷ đồng; tăng 12,8 tỷ đồng so với vốn CSH tại thời điểm 31/12/2016. Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2017 là 878 triệu đồng.

- Nợ phải thu ước thực hiện năm 2017 là 286 tỷ đồng; đã trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi là 7,4 tỷ đồng.

- Nợ phải trả ước thực hiện năm 2017 là 483 tỷ đồng. Trong đó, số dư nợ vay tại 31/12/2017 là: Ngắn hạn 246 tỷ đồng, dài hạn 25,6 tỷ đồng.

- Năm 2017, Lãnh đạo Công ty đã tiếp tục chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động tài chính, rà soát, đối chiếu, phân loại các khoản nợ phải trả, phải thu, tập trung thu hồi công nợ để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, thực hiện các giải pháp lành mạnh hóa tài chính doanh nghiệp, thực hiện kiểm kê theo quy định làm cơ sở lập báo cáo tài chính và thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính;

- Triển khai thực hiện chương trình hành động tăng cường thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, lập kế hoạch tài chính năm 2017 và xây dựng phương án vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, hạn mức tín dụng năm 2017;

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thu hồi vốn các dự án thi công, nợ đọng từ những năm trước để tập trung nguồn tài chính phục vụ sản xuất kinh doanh, tăng cường công tác quản lý tài chính, thực hiện chế độ báo cáo theo đúng quy định.

4. Công tác tổ chức, lao động, tiền lương.

a. Công tác tổ chức.

- Công ty đã thành lập Đội điện trực thuộc Công ty.

- Đổi tên Phòng Thi công thành Phòng Quản lý dự án.

b. Công tác cán bộ.

- Bổ nhiệm 03 phó phòng (02 phó phòng QLDA, 01 phó phòng TCKT), 01 Đội trưởng Đội điện, giao nhiệm vụ 01 Đội trưởng đội thi công số 3.

- Bổ nhiệm lại Tổng giám đốc, bổ nhiệm mới Kế toán trưởng

- Miễn nhiệm Kế toán trưởng, 01 phó phòng kinh doanh, 01 Đội trưởng sản xuất.

c. Công tác nhân lực và đào tạo.

***. Nhân lực**

- Số lao động bình quân trong năm 2017 là: **900** người.

- Số lao động tuyển dụng và ký Hợp đồng lao động: **162** người, trong đó:

+ Kỹ sư, cử nhân: **40** người (12 người đã nghỉ việc, chấm dứt việc HĐ).

+ CNKT các nghề: **122** người.

- Số lao động chấm dứt HĐLĐ trong năm 2017: 107 người;

- Số lao động nghỉ hưu **04** người.

***. Đào tạo:**

+ Đào tạo nâng cao nghiệp vụ cho, cán bộ quản lý, nhân viên: **22** người thuộc 3 lĩnh vực: đấu thầu cơ bản là **18** người, định giá xây dựng là **11** người, chứng chỉ giám sát xây dựng là **18** người, chỉ huy trưởng công trường là **05** người.

+ Cử tham gia các lớp tập huấn nghiệp vụ chính sách bảo hiểm xã hội, thuế, hải quan là **10** người.

+ Huấn luyện và cấp chứng chỉ ATVSLĐ: **68** người (nhóm 1: 2 người; nhóm 2: 6 người; nhóm 3: 57 người; nhóm 6: 3 người).

+ Đào tạo, thi cấp chứng chỉ cho thợ hàn điện: **135** người (6G, TIG: 15 người; 3G: 60 người; 2G: 50 người; 1G: 10 người).

+ Tuyên truyền, huấn luyện nghiệp vụ PCCC: **317** người (NM chế tạo thiết bị: 217 người, Văn phòng: 100 người).

d. Công tác tiền lương và các chế độ chính sách

- Lãnh đạo Công ty đã chỉ đạo việc thực hiện các chế độ chính sách trong các lĩnh vực: tuyển dụng, sử dụng lao động, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, xây dựng thoả ước lao động tập thể, nội quy lao động, thực hiện đóng đầy đủ các khoản chế độ Bảo hiểm xã hội, đảm bảo việc làm và đảm bảo quyền lợi của người lao động, thu nhập ổn định bình quân 8,4 triệu đồng/người/tháng.

- Tiền lương đối với thành viên HĐQT, BKS, các người điều hành doanh nghiệp khác năm 2017 được Công ty xác định và trả lương gắn với các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh so với năm trước liền kề, việc bảo toàn và phát triển vốn của doanh nghiệp vận dụng theo Nghị định 53/2016/NĐ-CP và Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH, cụ thể như sau:

TT	Nội dung	Chức vụ/chức danh	Kế hoạch năm 2017	Chi trả năm 2017
I	NGƯỜI ĐẠI DIỆN VỐN			
1	Ông: Trương Đức Thành	Chủ tịch HĐQT		
	- Tiền lương đối với chức danh Chủ tịch HĐQT chuyên trách		300,000,000	295,000,000
2	Ông: Vũ Kế Chương	Tổng giám đốc		
	- Tiền lương đối với chức danh Tổng giám đốc		264,000,000	260,000,000
	- Phụ cấp Thành viên HĐQT		45,000,000	44,520,000
3	Bà: Lê Thị Minh	Thành viên HĐQT - Thư ký HĐQT, Phó TGD		
	- Tiền lương đối với chức danh Phó Tổng giám đốc		222,000,000	207,480,000
	- Phụ cấp Thành viên HĐQT, thư ký HĐQT		78,300,000	73,980,000
II	NGƯỜI ĐIỀU HÀNH			
1	Ông: Trần Xuân Trường	Thành viên HĐQT, Phó TGD		
	- Tiền lương đối với chức danh Phó Tổng giám đốc		222,000,000	218,000,000
	- Phụ cấp Thành viên HĐQT		45,000,000	44,520,000
1	Ông: Đỗ Tiến Thành	Thành viên HĐQT, Phó TGD		
	- Tiền lương đối với chức danh Phó Tổng giám đốc		222,000,000	218,000,000
	- Phụ cấp Thành viên HĐQT		45,000,000	30,000,000
1	Ông: Nguyễn Giám Hiệu	Phó TGD		

	- Tiền lương đối với chức danh Phó Tổng giám đốc		222,000,000	218,000,000
4	Ông: Nguyễn Hữu Hóa	Phó TGD		
	- Tiền lương đối với chức danh Phó Tổng giám đốc		222,000,000	194,500,000
5	Ông: Nguyễn Đức Cường	Phó TGD		
	- Tiền lương đối với chức danh Phó Tổng giám đốc		222,000,000	218,000,000
6	Bà: Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Kế toán trưởng		
	- Tiền lương đối với chức danh Kế toán trưởng		222,000,000	215,596,000
III	BAN KIỂM SOÁT			
1	Ông: Nguyễn Văn Đạt	Trưởng BKS		
	- Tiền lương Trưởng Ban kiểm soát		222,000,000	174,000,000
2	Bà: Vũ Thị Ngà	Thành viên BKS		
	- Phụ cấp TV Ban kiểm soát		33,300,000	29,460,000
3	Ông: Tô Phi Sơn	Thành viên BKS		
	- Phụ cấp TV Ban kiểm soát		33,300,000	29,460,000
Tổng cộng (I + II + III)			2,619,900,000	2,470,516,000

5. Công tác tái cấu trúc doanh nghiệp.

- Công tác tái cấu trúc doanh nghiệp.

Đã triển khai thực hiện Đề án tái cấu trúc và nâng cao năng lực quản trị của Công ty cổ phần LILAMA 69-2 giai đoạn 2015-2020, định hướng đến năm 2025 theo kế hoạch được phê duyệt, đã cơ bản hoàn thành công tác cơ cấu tổ chức, tinh gọn bộ máy quản lý, công tác quản trị và tái cấu trúc tài chính. Trong năm 2018, Công ty tiếp tục hoàn thiện các công tác tái cấu trúc theo đề án đã được phê duyệt nhằm nâng cao năng lực sản xuất đồng thời tiến hành đánh giá, rà soát đề xuất cấp có thẩm quyền bổ sung, chỉnh sửa đề án tái cấu trúc cho phù hợp với tình hình mới, xu thế phát triển của nền kinh tế trong nước và thế giới.

Trong năm 2017, Công ty xây dựng hoàn thành và bổ sung vào hệ thống quản lý chất lượng các chứng chỉ ISO 9000; ISO 14001; OHSAS 18001 và ISO 3834, giúp tăng cường hiệu quả công tác quản trị. Việc bổ sung chứng chỉ ASME vào hệ thống quản lý đang được tiến hành và dự kiến được cấp chứng chỉ trong quý 2 năm 2018.

- Công tác tăng vốn điều lệ Công ty.

Trong năm 2017, Công ty đã hoàn thành việc tăng vốn điều lệ Công ty từ **57.418.170.000** đồng lên **82.982.430.000** đồng, đã hoàn thành công tác báo cáo lên các cơ quan chức năng, đơn vị có liên quan và đã được Sở Kế hoạch Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp Giấy Chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp Công ty cổ phần lần 7 ngày 29/12/2017. Đến hết 31/12/2017, số tiền **12.703.500.000** đồng huy động được từ đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ được sử dụng như sau:

- Chi cho sản xuất kinh doanh: 5.000.000.000 đồng, đã sử dụng hết 4.286.567.427 đồng, còn lại 713.432.573 đồng.

- Chi sử dụng đầu tư nâng cao năng lực sản xuất: 7.703.500.000 đồng, đã sử dụng: 3.977.876.790 đồng, còn lại 3.725.623.210 đồng.

PHẦN 2: PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2018

Trải qua năm 2017 vẫn còn nhiều khó khăn, kéo dài đến hết quý 1 năm 2018, đến quý 2 năm 2018 đã có kết quả khả quan hơn khi Công ty ký kết hợp đồng chế tạo và lắp đặt với một số khách hàng lớn, có tài chính lành mạnh, đơn giá hợp lý như các Công ty thành viên của Tập đoàn dầu khí Việt Nam, Tập đoàn SunGroup, Airliquide,... với giá trị khoảng 300 tỷ đồng trong đó có hợp đồng xuất khẩu sản phẩm cho dự án “Công viên Đại dương ở Hồng Kông” của tập đoàn PFEIFER, Đức. Trên cơ sở các hợp đồng chuyển tiếp, Công ty xây dựng kế hoạch Sản xuất kinh doanh năm 2018, cụ thể như sau:

1. Các chỉ tiêu chính trong kế hoạch SXKD năm 2018

Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch	Tỷ lệ so với TH năm 2017	Chi chú
Giá trị tổng sản lượng	Tỷ đồng	455	86.83 %	
Doanh thu	Tỷ đồng	400	89.49 %	
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	2	169.49 %	
Lương BQ người/tháng	Triệu đồng	8.6	102.38 %	
Nộp ngân sách	Tỷ đồng	18	62,26 %	
Đầu tư xây dựng cơ bản, trong đó:	Tỷ đồng	18,99	89,15 %	Đã được phê duyệt tại Quyết định số 11/QĐ-HĐQT/2018 ngày 11/01/2018
- Chuyển tiếp từ năm 2017 sang	Tỷ đồng	3.99		
- Dự án năm 2018	Tỷ đồng	15		

2. Về công tác tổ chức, lao động tiền lương

a. Tuyển dụng

Dự kiến để đáp ứng nhu cầu sản xuất kinh doanh trong năm, công ty dự kiến số người lao động bình quân là 910 người, số lượng cần tuyển dụng bổ sung thêm từ khoảng 150-200 người, trong đó:

- Công nhân kỹ thuật các nghề : 170-180 người

- Cán bộ kỹ thuật (kỹ sư hoặc tương đương) : 20-30 người

b. Đào tạo

• Đào tạo bên ngoài

- Tổ chức cho các cán bộ quản lý, nhân viên nghiệp vụ tham gia các khóa đào tạo nâng cao kiến thức chuyên môn, kỹ năng quản lý điều hành sản xuất để nâng cao năng lực điều hành hoạt động của Công ty. Các nghiệp vụ dự kiến cần tổ chức đào tạo, bồi dưỡng như: quản trị, nghiệp vụ thuế, lao động, tiền lương, nghiệp vụ kê khai hải quan, phần mềm tính toán kỹ thuật (ETABS, PROKON, SAP,...), thiết kế (Teckla, Autocad, 3DS MAX, Sketchup ...). Số lượng dự kiến: 20-25 người.

- Liên hệ với các đơn vị, trường nghề có chức năng đào tạo để mở các lớp đào tạo nâng cao tay nghề cho các nhóm thợ:

- + Thợ hàn (tiêu chuẩn 2G,3G, 6G) : 60-75 người
- + Thợ hàn TIG, MIG, tự động : 20-30 người
- + Thợ gia công, thợ lắp máy, thợ làm sạch bề mặt : 50 người
- + Huấn luyện định kỳ và cấp chứng chỉ ATVSLĐ : 300- 500 người
- + Tuyên truyền, huấn luyện nghiệp vụ PCCC : 200 người.

• Đào tạo nội bộ

Tiếp tục mở các lớp đào tạo nội bộ nâng cao tay nghề cho các nhóm thợ: thợ hàn, thợ cắt hơi, thợ gia công, thợ làm sạch bề mặt, dự kiến số lượng 150 người.

d. Công tác tiền lương và các chế độ chính sách

- Thực hiện nghiêm các chế độ chính sách trong các lĩnh vực: tuyển dụng, sử dụng lao động, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, xây dựng thoả ước lao động tập thể, nội quy lao động, thực hiện đầy đủ các khoản chế độ Bảo hiểm xã hội, đảm bảo việc làm và đảm bảo quyền lợi của người lao động.

- Thu nhập bình quân của người lao động: 8,6 triệu đồng/người/tháng.

- Lương của Người quản lý và Người điều hành doanh nghiệp: Căn cứ mức chi trả theo kế hoạch năm 2017, vận dụng Nghị định 53/2016/NĐ-CP và Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH, Công ty lập kế hoạch chi trả như sau:

TT	Nội dung	Chức vụ/chức danh	Số lượng người	Kế hoạch năm 2018	
				Tiền lương/Phụ cấp/Thù lao	Thành tiền
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ				513,300,000
1	Tiền lương đối với chức danh Chủ tịch HĐQT chuyên trách	Chủ tịch HĐQT	1	300,000,000	300,000,000
2	Phụ cấp Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT	4	45,000,000	180,000,000
3	Phụ cấp Thư ký HĐQT	Thư ký HĐQT	1	33,300,000	33,300,000
II	NGƯỜI ĐIỀU HÀNH				1,818,000,000
1	Tiền lương đối với chức danh Tổng giám đốc	Tổng giám đốc	1	264,000,000	264,000,000

2	Tiền lương đối với chức danh Phó Tổng giám đốc	Phó TGD	6	222,000,000	1,332,000,000
3	Tiền lương đối với chức danh Kế toán trưởng	Kế toán trưởng	1	222,000,000	222,000,000
III	BAN KIỂM SOÁT				288,600,000
	Tiền lương Trưởng Ban kiểm soát	Trưởng Ban kiểm soát	1	222,000,000	222,000,000
	Phụ cấp Thành viên Ban kiểm soát	Thành viên Ban kiểm soát	2	33,300,000	66,600,000
Tổng cộng					2,619,900,000

3. Về đầu tư

Công ty sẽ tiếp tục đầu tư hoàn thành các hạng mục, thiết bị còn lại của Dự án đầu tư nâng cao năng lực sản xuất Công ty năm 2017.

Đồng thời năm 2018, Công ty xây dựng kế hoạch đầu tư dự kiến là 15 tỷ đồng, bao gồm thi công một số hạng mục: Cầu trục dầm đơn 5 -10 tấn, khẩu độ 23,6m, Máy ép thủy lực 150 tấn, máy cắt Lazer CNC, máy khoan đứng, máy hàn các loại,...

Tùy thuộc vào tình hình thực tế, Công ty xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty điều chỉnh danh mục thiết bị đầu tư và xây lắp cho phù hợp.

4. Về tài chính

- Tích cực thu xếp vốn ngắn hạn đáp ứng cho việc thi công các công trình, thu xếp nguồn vốn vay trung hạn cho các khoản đầu tư.

- Tích cực thực hiện công tác thu hồi vốn để đẩy nhanh vòng quay của vốn, từng bước giảm dần chi phí lãi vay, tăng lợi nhuận cho Công ty.

5. Công tác chăm lo đời sống cho CBCNV.

Công ty luôn xác định để phát triển mạnh và bền vững, yếu tố con người luôn được coi trọng hàng đầu. Để phát huy sức mạnh tập thể này Chính quyền kết hợp với các tổ chức đoàn thể như Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Ban nữ công,... luôn chú ý chăm lo đời sống và đảm bảo tăng thu nhập cho người lao động. Cụ thể:

- Đảm bảo chế độ phúc lợi của người lao động, tăng cường công tác giám sát việc thực hiện chế độ cho người lao động của các trường đơn vị.

- Chỉ đạo các trường đơn vị công tác chăm lo đời sống, chỗ ăn ở của CBCNV tại các công trình Công ty đang thi công, tại nhà máy sản xuất của Công ty nhằm đảm bảo sức khỏe cho người lao động, hỗ trợ chi phí di chuyển đi lại đối với người lao động tuyển dụng mới.

- Tổ chức thi đấu thể thao, giao lưu giữa các đơn vị và các hoạt động phong trào như thưởng tết cho đoàn viên công đoàn, quà cho hội hưu lắp máy, các cháu thiếu niên nhi đồng và học sinh là con CBCNV đạt thành tích cao trong học tập,...

- Các CBCNV ốm đau được quan tâm thăm hỏi kịp thời nhằm động viên tinh thần và tạo mối quan hệ đoàn kết cho người lao động.

6. Những biện pháp chủ yếu để hoàn thành kế hoạch năm 2018

- Chú trọng hơn nữa công tác quản trị nhân sự, xây dựng và kiện toàn đội ngũ lãnh đạo phòng, ban Công ty trên tinh thần đề cao trách nhiệm, tăng cường kỷ cương, không ngừng học tập nâng cao trình độ quản lý, điều hành.

- Tiếp tục chỉ đạo công tác sản xuất kinh doanh, tập trung thi công, đảm bảo tiến độ, chất lượng, an toàn, năng suất lao động tại các công trường đang thi công để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2018, đẩy mạnh công tác nghiệm thu, thanh toán, thu hồi vốn, tiếp tục chỉ đạo đẩy mạnh công tác tiếp thị, đấu thầu, nâng cao năng lực cạnh tranh, bám sát chủ đầu tư, các tổng thầu, chào giá hợp lý để có thể ký kết hợp đồng, đảm bảo công việc cho năm 2018 và các năm tiếp theo.

- Đẩy mạnh thi đua sáng tạo, khuyến khích người lao động hăng say làm việc, đóng góp sáng kiến, nâng cao năng suất lao động, tiếp tục nghiên cứu áp dụng chính sách tuyển dụng, lương, thưởng phù hợp để thu hút cán bộ, công nhân yêu nghề, có năng lực, trình độ tay nghề cao.

- Tiếp tục thực hiện tái cấu trúc tài chính, tái cấu trúc đầu tư, tái cấu trúc quản trị nhằm nâng cao năng lực công ty, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh theo Đề án tái cấu trúc LILAMA 69-2 đã được phê duyệt đồng thời chỉ đạo công tác nghiên cứu, tìm hiểu thực tế bối cảnh kinh tế thị trường trong và ngoài nước hiện tại và xu hướng phát triển trong tương lai, đánh giá tiềm năng và thế mạnh của Công ty để xem xét, chỉnh sửa định hướng chiến lược, mô hình quản trị, tái cấu trúc sở hữu của đề án đang thực hiện (nếu có) theo hướng hiệu quả, tinh gọn trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tăng cường công tác giám sát tài chính, giám sát tình hình hoạt động SXKD tại công ty.

- Chỉ đạo rà soát, ban hành, bổ sung, sửa đổi các quy chế, quy định nội bộ của Công ty, thường xuyên cập nhật các quy định pháp luật để đảm bảo việc thực thi pháp luật trên mọi mặt hoạt động quản trị, điều hành của Công ty.

- Xây dựng phương án khoán nhân công tới người lao động nhằm tạo động lực cho người lao động phát huy hết năng lực của bản thân, nâng cao năng suất lao động, tăng chất lượng sản phẩm và giảm thời gian thi công, tạo tiền đề để tăng thu nhập cho người lao động.

Kính thưa Đại hội!

Với sự quan tâm chỉ đạo của Tổng công ty Lắp máy Việt Nam-CTCP, Đảng bộ, Hội đồng quản trị Công ty, các đoàn thể cùng với sự nhất trí, đoàn kết của tập thể CBCNV và đặc biệt là sự ủng hộ của Quý vị cổ đông, tôi tin rằng Công ty cổ phần LILAMA 69-2 sẽ vượt qua mọi khó khăn hoàn thành tốt nhiệm vụ SXKD năm 2018.

- Trên đây là Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và phương hướng, nhiệm vụ, kế hoạch năm 2018 của Công ty báo cáo và xin ý kiến thông qua Đại hội.

- Xin cảm ơn Quý vị cổ đông đã đến dự và mong nhận được các ý kiến đóng góp quý báu để Công ty cổ phần LILAMA 69-2 ngày càng phát triển.

Trân trọng cảm ơn!

T.M BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

TỔNG GIÁM ĐỐC

Vũ Kế Chương

Hải Phòng, ngày 19 tháng 05 năm 2018

Dự thảo

QUY CHẾ BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH11 thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Lilama 69-2 quy định Quy chế bầu cử thành viên Ban kiểm soát (sau đây gọi tắt là BKS) như sau:

Điều 1: Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết.

Điều 2. Nguyên tắc bầu cử

1. Bầu cử đúng luật, đúng Điều lệ hiện hành của công ty, đảm bảo dân chủ và quyền lợi hợp pháp của các cổ đông.
2. Bầu cử công khai bằng hình thức bỏ phiếu kín.
3. Mỗi cổ phần phổ thông có một quyền bầu cử, kết quả bầu cử tính theo số cổ phần sở hữu và được ủy quyền.

Điều 3: Số lượng và tiêu chuẩn thành viên BKS

1. Số lượng thành viên BKS được bầu là 01 thành viên.
2. Thành viên BKS phải thỏa mãn các tiêu chuẩn làm thành viên BKS theo quy định tại Điều 32 – Thành viên BKS của Điều lệ Công ty.

Điều 4: Điều kiện đề cử và ứng cử thành viên BKS

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền đề cử các ứng viên Ban kiểm soát.

Theo mục 3 điều 32 điều lệ công ty: “Các cổ đông có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên”

Điều 5: Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào BKS

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào BKS gồm:

- 1) Đơn xin ứng cử hoặc đề cử tham gia BKS (theo mẫu);
- 2) Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu);
- 3) Hồ sơ khác (Nếu có).

Điều 6: Phương thức bầu cử

- Việc bầu bổ sung thành viên BKS được thực hiện bằng cách bỏ phiếu kín theo phương thức bầu dồn phiếu;
- Mỗi cổ đông có tổng số quyền biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của BKS;
- Cổ đông có thể sử dụng một phần hoặc dồn hết tổng số quyền biểu quyết cho một ứng cử viên.

Điều 7: Nguyên tắc bầu dồn phiếu, nguyên tắc trúng cử thành viên BKS

1. Nguyên tắc bầu dồn phiếu

Theo hướng dẫn quy định tại phụ lục đính kèm theo Quy chế này.

2. Nguyên tắc trúng cử vào BKS

- Người trúng cử thành viên BKS được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp là ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất.
- Trường hợp có những ứng cử viên đạt số phiếu bầu ngang nhau thì ứng cử viên nào sở hữu số cổ phần nhiều hơn sẽ là người trúng cử;

Điều 8: Giải quyết khiếu nại

1. Các thắc mắc, khiếu nại về công tác bầu cử (nếu có) sẽ do Chủ tọa Đại hội đồng cổ đông giải quyết.
2. Mỗi cổ đông đều có quyền chất vấn trước Đại hội về các vấn đề có liên quan về công tác bầu cử nếu xét thấy có dấu hiệu vi phạm quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Quy chế này gồm có 8 điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

Trương Đức Thành

PHỤ LỤC
HƯỚNG DẪN BẦU DÒN PHIẾU
(ÁP DỤNG CHO BẦU THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT)

Giả sử Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chọn bầu 01 thành viên BKS trong tổng số các ứng viên. Cổ đông *Nguyễn Văn A* nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 1.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số quyền biểu quyết của cổ đông *Nguyễn Văn A* là:

$$(1.000 \times 1) = 1.000 \text{ quyền biểu quyết.}$$

Cổ đông *Nguyễn Văn A* có thể bầu dòn phiếu theo phương thức sau:

1. Dồn 1.000 quyền biểu quyết của mình cho 01 hoặc một số ứng cử viên thành viên BKS.
2. Chia đều 1.000 quyền biểu quyết cho các ứng cử viên thành viên BKS.

Phiếu bầu của cổ đông *Nguyễn Văn A* sẽ không hợp lệ trong các trường hợp sau:

- Phiếu không theo mẫu do Công ty quy định, không có dấu của Công ty.
- Tổng quyền biểu quyết cho những ứng cử viên đó của cổ đông *Nguyễn Văn A* vượt quá con số 1.000 quyền biểu quyết.
- Các trường hợp khác quy định tại Quy chế này.

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018
CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Điều lệ Công ty cổ phần LILAMA 69-2;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần LILAMA 69-2 ngày 19/05/2018;
- Biên bản kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần LILAMA 69-2 ngày 19/05/2018.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017; Báo cáo kết quả SXKD – đầu tư năm 2017; kế hoạch năm 2018 và Báo cáo của Ban kiểm soát Công ty với các nội dung chính sau:

1. Về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017 (các chỉ tiêu cơ bản sau):

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	KH năm 2017	Thực hiện 2017	Tỷ lệ TH/KH 2017
1	Giá trị tổng sản lượng	Tỷ đồng	450	524,9	116,64%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	370	447	120,81%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	5,5	1,18	21,45%
4	Các khoản nợ Ngân sách	Tỷ đồng	18	28,91	160,61%
5	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế /Doanh thu	%	1,48%	0,26%	17,56%
6	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế /Vốn điều lệ	%	9,5%	1,4%	14,74%

2. Về đầu tư phát triển:

2.1 Kế hoạch và thực hiện năm 2017:

- Kế hoạch đầu tư: 27,4 tỷ, trong đó:
 - + Các gói thầu của Dự án chuyển tiếp: 7,4 tỷ
 - + Dự án đầu tư nâng cao năng lực sản xuất công ty năm 2017 là 20 tỷ đồng.

- Thực hiện đầu tư trong năm 2017 là 21,3 tỷ đồng (Trong đó 5,3 tỷ đồng là của dự án năm trước chuyển sang), bao gồm: Xây dựng xưởng làm sạch sơn; Hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt nhà máy; Mua sắm máy phun bi làm sạch tấm; Trạm biến áp 1500KVA; Đổ bê tông Bãi bê tông khu tiếp giáp nhà xưởng chính và nhà Quản lý máy;.... Một số hạng mục của Dự án năm 2017 được chuyển tiếp sang năm 2018.

2.2 Kế hoạch năm 2018:

- Kế hoạch đầu tư năm 2018 là: 18.99 tỷ, trong đó:
 - o Dự án chuyển tiếp từ các năm trước chuyển sang: 3,99 tỷ đồng.
 - o Dự án đầu tư nâng cao năng lực sản xuất công ty năm 2018: 15 tỷ đồng.
- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị trong việc phê duyệt các thủ tục đầu tư và điều chỉnh dự án theo qui định.

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch 2018	Tỷ lệ KH2018/TH2017
1	Giá trị tổng sản lượng	Tỷ đồng	524,9	455	86,83%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	447	400	89,49%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	1,18	2	169,49%
4	Các khoản nộp Ngân sách	Tỷ đồng	28,91	18	62,26%
5	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế /Doanh thu	%	0,26%	0,5%	192,30%

Điều 2: Thông qua báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017, phương án phân phối lợi nhuận 2017.

1. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2017:

Chỉ tiêu	Số dư tại ngày 31/12/2017 (VNĐ)
I. TỔNG TÀI SẢN	592.413.229.338
1. Tài sản ngắn hạn	485.623.554.563
2. Tài sản dài hạn	106.789.674.775
II. TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	592.413.229.338
1. Nợ phải trả	483.069.156.214
a. Nợ ngắn hạn	457.454.807.359
b. Nợ dài hạn	25.614.348.855
2. Vốn chủ sở hữu	109.344.073.124

a. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	82.982.430.000
- Vốn của Tổng công ty lắp máy Việt Nam - CTCP	37.305.150.000
- Vốn góp của các cổ đông	45.677.280.000
b. Thặng dư vốn cổ phần	36.462.273
c. Các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	23.431.273.288
d. Lợi nhuận chưa phân phối	2.893.907.563
III. KẾT QUẢ KINH DOANH	
1. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	447.000.929.462
2. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.181.536.572
3. Thuế thu nhập doanh nghiệp	303.495.338
4. Lợi nhuận sau thuế TNDN	878.041.234

2. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2017

TT	Diễn giải	Số tiền	Ghi chú
I	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang	2.023.238.829	
II	Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017		
1	Lợi nhuận trước thuế	1.181.536.572	
2	Thuế TNDN	303.495.338	
3	Các khoản giảm trừ	7.372.500	
4	Lợi nhuận còn lại sau giảm trừ, sau thuế	870.668.734	II.1-II.2
III	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017	870.668.734	
1	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	696.534.988	II.4 x 80%
2	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	174.133.746	II.4 x 20%
IV	Lợi nhuận còn lại (LN sau thuế - Trích các quỹ)	0	II.4 - III
V	Chi trả cổ tức năm 2017	0	
VI	Lợi nhuận còn lại sau khi đã phân phối năm 2017	2.023.238.829	I+IV-V

Điều 3: Thông qua Quyết toán quỹ tiền lương, thù lao thực hiện của cán bộ quản lý, điều hành công ty năm 2017 và phê duyệt Kế hoạch năm 2018 như sau:

1. Phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao năm 2017

- Tổng quỹ tiền lương năm 2017 : 2.218.576.000 đồng
- Tổng quỹ thù lao năm 2017 : 251.940.000 đồng
- Cộng : 2.470.516.000 đồng

2. Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2018

- Tiền lương đối với cán bộ quản lý, điều hành chuyên trách được Công ty xác định và trả lương gắn với các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh so với năm trước liền kề, việc bảo toàn và phát triển vốn của doanh nghiệp vận dụng theo Nghị định 53/2016/NĐ-CP và Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH.

- Thù lao đối với cán bộ quản lý không chuyên trách:
 - + Thành viên Hội đồng quản trị được trả thù lao bằng 15% mức lương của thành viên HĐQT chuyên trách.
 - + Thành viên Ban kiểm soát và Thư ký được trả thù lao bằng 15% mức lương của Kế toán trưởng Công ty.
 - + Cụ thể:

TT	Nội dung	Chức vụ/chức danh	Số lượng người	Kế hoạch năm 2018	
				Tiền lương/Phụ cấp/Thù lao	Thành tiền
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ				480.000.000
1	Tiền lương đối với chức danh Chủ tịch HĐQT chuyên trách	Chủ tịch HĐQT	1	300,000,000	300,000,000
2	Phụ cấp Thành viên HĐQT	Thành viên HĐQT	4	45,000,000	180,000,000
II	BAN KIỂM SOÁT				288,600,000
1	Tiền lương Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	Trưởng Ban kiểm soát	1	222,000,000	222,000,000
2	Phụ cấp Thành viên Ban kiểm soát	Thành viên Ban kiểm soát	2	33,300,000	66,600,000

Điều 4: Thông qua đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty tại tờ trình số 120/HĐQT L62-2018 ngày 4/5/2018.

Điều 5: Thông qua sửa đổi và bổ sung Điều lệ hoạt động Công ty cổ phần Lilama 69-2 tại Tờ trình số 121/HĐQT L62-2018 ngày 4/5/2018.

Điều 6: Thông qua ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Lilama 69-2 tại Tờ trình số 122/HĐQT L62-2018 ngày 4/5/2018.

Điều 7: Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2014-2019.

- Miễn nhiệm ông – Thành viên Ban kiểm soát.

- Bầu bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát

Điều 8: Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2014-2019.

- Ông/Bà.....đã trúng cử vào thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần LILAMA 69-2.

Điều 9: Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần LILAMA 69-2 thông qua toàn văn tại Đại hội.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI

**CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
CHỦ TỊCH**

Đào Thị Huyền Trang

Trương Đức Thành



CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

THẺ BIỂU QUYẾT

MÃ ĐẠI BIỂU: **L62.0001**

Họ và tên Đại biểu: **NGUYỄN VĂN A**

Số lượng cổ phần sở hữu: 100.000 cổ phần

Số lượng cổ phần nhận ủy quyền: 0 cổ phần

Số lượng cổ phần biểu quyết: **100.000 cổ phần**



CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

PHIẾU BIỂU QUYẾT
MÃ ĐẠI BIỂU: L62.0001

Họ và tên Đại biểu: NGUYỄN VĂN A
Số lượng cổ phần sở hữu: 100.000 cổ phần
Số lượng cổ phần nhận ủy quyền: 0 cổ phần
Tổng số lượng cổ phần đại diện: 100.000 cổ phần

(Quý Đại biểu đánh dấu vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)

Nội dung	Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến
Nội dung 01: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2017	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 02: Thông qua kết quả hoạt động SXKD - Đầu tư năm 2017, Kế hoạch năm 2018	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 03: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2017	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 04: Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 05: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận 2017	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 06: Thông qua Quyết toán chi trả tiền lương, thù lao cho cán bộ quản lý, điều hành năm 2017 và kế hoạch chi trả năm 2018	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 07: Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 08: Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 09: Thông qua việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị công ty	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 10: Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Ngày 19 tháng 05 năm 2018

ĐẠI BIỂU

(Ký và Ghi rõ họ tên)

Hướng dẫn:

Đại biểu biểu quyết bằng cách lựa chọn **MỘT** trong các phương án: **Đồng ý**, **Không đồng ý**, **Không có ý kiến** cho từng nội dung biểu quyết.



CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018



CÔNG TY CỔ PHẦN LILAMA 69-2
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

PHIẾU BẦU CỬ BAN KIỂM SOÁT
MÃ ĐẠI BIỂU: L62.0001

Họ và tên Đại biểu: NGUYỄN VĂN A
Số lượng cổ phần sở hữu: **100.000** cổ phần
Số lượng cổ phần nhận ủy quyền: 0 cổ phần
Tổng số lượng cổ phần đại diện: **100.000** cổ phần
Tổng số lượng phiếu bầu: 100.000 phiếu bầu

Tôi đồng ý bầu bổ sung 01 (một) thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2014-2019 như sau:

STT	Họ và tên ứng viên	Bầu dồn phiếu (cho các ứng viên)	Số phiếu bầu (cho từng ứng viên)
1	Nguyễn Văn D	<input type="checkbox"/>	
2	Nguyễn Văn B	<input type="checkbox"/>	
3		<input type="checkbox"/>	

Ngày 19 tháng 05 năm 2018
(Ký và Ghi rõ họ tên)

Hướng dẫn:

1. Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc nhiều ứng viên, Đại biểu đánh dấu vào ô "**Bầu dồn phiếu**" của các ứng viên tương ứng.
2. Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho nhiều ứng viên, Đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô "**Số phiếu bầu**" của các ứng viên tương ứng.

Số: *M.b.*/HĐQT L62-2018

Hải phòng, ngày 04 tháng 05 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc: Thông qua báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Lilama 69-2

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lilama 69-2;
Căn cứ Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh phía Bắc.

Hội đồng quản trị xin báo cáo tóm tắt một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu như sau:

Chỉ tiêu	Số dư tại ngày 31/12/2017	Ghi chú
I. TỔNG CỘNG TÀI SẢN	592.413.229.338	
1. Tài sản ngắn hạn	485.623.554.563	
2. Tài sản dài hạn	106.789.674.775	
II. TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	592.413.229.338	
1. Nợ phải trả	483.069.156.214	
a. Nợ ngắn hạn	457.454.807.359	
b. Nợ dài hạn	25.614.348.855	
2. Vốn chủ sở hữu	109.344.073.124	
a. Vốn góp của chủ sở hữu	82.982.430.000	
- Vốn của Tổng công ty LMVN -CTCP	37.305.150.000	
- Vốn góp của các cổ đông	45.677.280.000	
b. Thặng dư vốn cổ phần	36.462.273	
c. Các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	23.431.273.288	
d. Lợi nhuận chưa phân phối	2.893.907.563	
III. KẾT QUẢ KINH DOANH		
1. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	447.000.929.462	
2. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1.181.536.572	
3. Thuế thu nhập doanh nghiệp	303.495.338	
4. Lợi nhuận sau thuế TNDN	878.041.234	

Trên đây là một số chỉ tiêu tài chính chủ yếu trong năm 2017 của Công ty Cổ phần Lilama 69-2 (Số liệu chi tiết mời quý vị cổ đông xem trong Báo cáo tóm tắt Tài chính đã được kiểm toán năm 2017 trong bộ tài liệu Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 mà chúng tôi đã gửi đến quý vị cổ đông).

Hội đồng quản trị trình báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán và xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Xin trân trọng cảm ơn!

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trương Đức Thành

Số: 117 /HĐQT L62 - 2018

Hải Phòng, ngày 04 tháng 05 năm 2018

BÁO CÁO
TÓM TẮT TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN NĂM 2017

Căn cứ vào Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Lilama 69-2 cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam Công ty Cổ phần Lilama 69-2 xin báo cáo tóm tắt tình hình tài chính như sau :

A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN:

TT	CHỈ TIÊU	NĂM 2017	NĂM 2016
I.	TÀI SẢN NGẮN HẠN	485,623,554,563	418,857,452,758
1.	Tiền và các khoản tương đương tiền	8,312,191,299	3,119,137,379
2.	Đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-
3.	Các khoản phải thu ngắn hạn	285,845,652,278	280,200,494,380
4.	Hàng tồn kho	186,357,266,725	134,785,880,112
5.	Tài sản ngắn hạn khác	5,108,444,261	751,940,887
II.	TÀI SẢN DÀI HẠN	106,789,674,775	98,559,863,947
1.	Các khoản phải thu dài hạn	2,063,361,253	2,075,220,465
2.	Tài sản cố định	83,081,326,706	85,371,744,782
3.	Bất động sản đầu tư	-	-
4.	Tài sản dở dang dài hạn	16,280,050,603	5,155,778,781
5.	Đầu tư tài chính dài hạn	-	-
6.	Tài sản dài hạn khác	5,364,936,213	5,957,119,919
III.	TỔNG TÀI SẢN	592,413,229,338	517,417,316,705
IV.	NỢ PHẢI TRẢ	483,069,156,214	420,868,268,927
1.	Nợ ngắn hạn	457,454,807,359	395,304,306,308
2.	Nợ dài hạn	25,614,348,855	25,563,962,619
V.	VỐN CHỦ SỞ HỮU	109,344,073,124	96,549,047,778
1.	Vốn góp của chủ sở hữu	82,982,430,000	57,418,170,000
	- Vốn góp của Tổng công ty LMVN -CTCP	37,305,150,000	30,478,070,000
	- Vốn góp của các cổ đông	45,677,280,000	26,940,100,000
2.	Thặng dư vốn cổ phần	36,462,273	12,897,222,273
3.	Quỹ đầu tư phát triển	19,996,316,398	18,827,601,316
4.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	3,434,956,890	1,487,098,421
5.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	2,893,907,563	5,918,955,768
VI.	TỔNG NGUỒN VỐN	592,413,229,338	517,417,316,705



B. KẾT QUẢ KINH DOANH

TT	CHỈ TIÊU	NĂM 2017	NĂM 2016
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	447,000,929,462	338,370,450,843
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	447,000,929,462	338,370,450,843
4	Giá vốn hàng bán	409,333,606,519	307,896,264,561
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	37,667,322,943	30,474,186,282
6	Doanh thu hoạt động tài chính	145,103,111	291,095,344
7	Chi phí tài chính	21,562,606,606	15,888,313,605
8	Chi phí bán hàng	-	-
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	17,244,077,573	13,953,423,939
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	(994,258,125)	923,544,082
11	Thu nhập khác	2,703,748,768	3,952,877,127
12	Chi phí khác	527,954,071	44,084,706
13	Lợi nhuận khác	2,175,794,697	3,908,792,421
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	1,181,536,572	4,832,336,503
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	303,495,338	936,619,564
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	878,041,234	3,895,716,939
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	153	678

Trên đây là Báo cáo tóm tắt tình hình Tài chính năm 2017 của Công ty Cổ phần LILAMA 69-2. Hội đồng quản trị báo cáo và xin ý kiến thông qua Đại hội.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trương Đức Thành

Số: 118/HDQT L62-2018

Hải phòng, ngày 04 tháng 05 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc: Phân phối lợi nhuận năm 2017

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Lilama 69-2

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
Căn cứ Điều lệ và Quy chế tài chính của Công ty cổ phần Lilama 69-2;
Căn cứ Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh phía Bắc.
Công ty xin đề trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2017 như sau :

TT	Nội dung	Số tiền	Ghi chú
I	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang	2.023.238.829	
II	Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017		
1	Lợi nhuận trước thuế	1.181.536.572	
2	Thuế TNDN	303.495.338	
3	Các khoản giảm trừ	7.372.500	
4	Lợi nhuận còn lại sau giảm trừ, sau thuế	870.668.734	II.1-II.2
III	Phương án phân phối lợi nhuận năm 2017	870.668.734	
1	Trích lập quỹ đầu tư phát triển	696.534.988	II.4 x 80%
2	Trích quỹ khen thưởng , phúc lợi	174.133.746	II.4 x 20%
IV	Lợi nhuận còn lại (LN sau thuế - Trích các quỹ)	-	II.4-III
V	Chi trả cổ tức năm 2017	-	
VI	Lợi nhuận còn lại sau khi đã phân phối năm 2017	2.023.238.829	I+IV-V

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.
Xin trân trọng cảm ơn!

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trương Đức Thành

Số: 119 /HĐQT L62 - 2018

Hải Phòng, ngày 04 tháng 05 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc Thông qua Quyết toán quỹ tiền lương, thù lao thực hiện của cán bộ quản lý, điều hành năm 2017 và phương án chi trả năm 2018

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Lilama 69-2

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường Công ty Cổ phần Lilama 69-2 năm 2018 thông qua báo cáo quyết toán quỹ tiền lương, thù lao thực hiện của cán bộ quản lý, điều hành năm 2017 và phương án chi trả cho năm 2018 như sau:

I. Tiền lương, thù lao của cán bộ quản lý, điều hành năm 2017.

1. Kế hoạch theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2017:

a. Lương của cán bộ quản lý điều hành chuyên trách được xác định và trả lương theo Nghị định 53/2016/NĐ-CP

b. Thù lao với cán bộ quản lý không chuyên trách:

- Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị và Trưởng Ban kiểm soát bằng 15% mức lương của thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách.

- Thù lao của thành viên Ban kiểm soát và Thư ký bằng 15% mức lương của Kế toán Trưởng Công ty.

2. Báo cáo thực hiện năm 2017:

- Trong năm 2017, công ty đạt Doanh thu 447,00 tỷ đồng, so với năm 2016 là 338,37 tỷ đồng bằng 132,01%; Lợi nhuận trước thuế 1,18 tỷ đồng, so với năm 2016 là 4,83 tỷ đồng bằng 24,43 %.

- Tiền lương đối với thành viên HĐQT, BKS, các người điều hành doanh nghiệp khác được Công ty xác định và trả lương gắn với các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh so với năm trước liền kề, việc bảo toàn và phát triển vốn của doanh nghiệp vận dụng theo Nghị định 53/2016/NĐ-CP và Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH.

Cụ thể, năm 2017 việc trả lương, thù lao của cán bộ quản lý, điều hành được thực hiện chi tiết như sau:

TT	Nội dung	Kế hoạch năm 2017	Chi trả năm 2017	Ghi chú
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	513,300,000	488,020,000	
	- Tiền lương đối với chức danh Chủ tịch HĐQT chuyên trách	300,000,000	295,000,000	
	- Phụ cấp Thành viên HĐQT	180,000,000	163,560,000	
3	Phụ cấp Thư ký HĐQT	33,300,000	29,460,000	
II	NGƯỜI ĐIỀU HÀNH	1,818,000,000	1,749,576,000	
	- Tiền lương đối với chức danh Tổng giám đốc	264,000,000	260,000,000	



	- Tiền lương đối với chức danh Phó Tổng giám đốc + Kế toán trưởng	1,554,000,000	1,489,576,000	
III	BAN KIỂM SOÁT	288,600,000	232,920,000	
	- Tiền lương Trưởng Ban kiểm soát	222,000,000	174,000,000	
	- Phụ cấp TV Ban kiểm soát	66,600,000	58,920,000	
	Tổng cộng	2,619,900,000	2,470,516,000	

II. Phương án chi trả tiền lương và thù lao năm 2018:

Hội đồng quản trị dự kiến tiền lương, thù lao của cán bộ quản lý chuyên trách, điều hành năm 2018 như sau:

- Tiền lương đối với cán bộ quản lý, điều hành chuyên trách được Công ty xác định và trả lương gắn với các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh so với năm trước liền kề, việc bảo toàn và phát triển vốn của doanh nghiệp vận dụng theo Nghị định 53/2016/NĐ-CP và Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH.

- Thù lao đối với cán bộ quản lý không chuyên trách:

✓ Thành viên Hội đồng quản trị được trả thù lao bằng 15% mức lương của thành viên Hội đồng quản trị chuyên trách.

✓ Thành viên Ban kiểm soát và Thư ký được trả thù lao bằng 15% mức lương của Kế toán trưởng Công ty.

Cụ thể:

TT	Nội dung	Số lượng người	Kế hoạch năm 2018		Ghi chú
			Tiền lương/Phụ cấp/Thù lao	Thành tiền	
I	HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ			513,300,000	
1	Tiền lương đối với chức danh Chủ tịch HĐQT chuyên trách	1	300,000,000	300,000,000	
2	Phụ cấp Thành viên HĐQT	4	45,000,000	180,000,000	
3	Phụ cấp Thư ký HĐQT	1	33,300,000	33,300,000	
II	NGƯỜI ĐIỀU HÀNH			1,818,000,000	
1	Tiền lương đối với chức danh Tổng giám đốc	1	264,000,000	264,000,000	
2	Tiền lương đối với chức danh Phó Tổng giám đốc	6	222,000,000	1,332,000,000	
3	Tiền lương đối với chức danh Kế toán trưởng	1	222,000,000	222,000,000	
III	BAN KIỂM SOÁT			288,600,000	

00155
 CÔNG TY CỔ PHẦN
 AMA
 HNG - TT

Tiền lương Trưởng Ban kiểm soát	1	222,000,000	222,000,000	
Phụ cấp Thành viên Ban kiểm soát	2	33,300,000	66,600,000	
Tổng cộng			2,619,900,000	

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trương Đức Thành



Số: 120/HĐQT L62-2018

Hải phòng, ngày 04 tháng 05 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc: Lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2018

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Lilama 69-2

Căn cứ vào Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lilama 69-2.

I. Tiêu thức lựa chọn Công ty kiểm toán

1. Nằm trong danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận kiểm toán của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.
2. Có kinh nghiệm kiểm toán cho các Công ty, tập đoàn lớn.
3. Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ, chuyên nghiệp và nhiều kinh nghiệm.
4. Có uy tín về chất lượng kiểm toán.
5. Đáp ứng được yêu cầu của Công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán.
6. Có mức phí kiểm toán hợp lý.

II. Danh sách công ty kiểm toán

Trên cơ sở các tiêu chí lựa chọn, Công ty đã nhận được hồ sơ của các đơn vị kiểm toán sau: Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh phía Bắc; Công ty TNHH kiểm toán và thẩm định giá Việt Nam; Công ty TNHH kiểm toán TTP.

III. Đề xuất

Căn cứ các tiêu thức lựa chọn và hồ sơ của các đơn vị kiểm toán trên.

Căn cứ vào đề nghị của Ban kiểm soát công ty ngày 7/4/2018.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua nội dung lựa chọn: Công ty TNHH kiểm toán AFC Việt Nam – Chi nhánh phía Bắc là đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2018 của Công ty cổ phần Lilama 69-2.

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị (HĐQT) công ty thương thảo, ký kết hợp đồng triển khai. Trường hợp không thống nhất được sẽ ủy quyền cho HĐQT lựa chọn trong số các công ty kiểm toán còn lại.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Trương Đức Thành

Số: 124 /HĐQT L62 - 2018

Hải Phòng, ngày 04 tháng 05 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc: Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty cổ phần Lilama 69-2

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Lilama 69-2

Căn cứ Luật Doanh nghiệp của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017, Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lilama 69-2 được thông qua ngày 26/04/2016.

Hội đồng quản trị đã tiến hành rà soát Điều lệ hiện hành và đề xuất sửa đổi bổ sung về nội dung và cơ cấu cho phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật, cụ thể:

1. Sửa đổi, bổ sung toàn văn Điều lệ công ty. Theo đó Điều lệ hiện hành gồm 21 chương và 51 điều, tại Đại hội này Hội đồng quản trị trình Dự thảo sửa đổi, bổ sung chi tiết các điều khoản tại Điều lệ công ty hiện hành và bổ sung thêm một số điều, kết cấu điều lệ trình đại hội thông qua gồm 21 chương và 58 điều;

2. Quy định về: “Người đại diện theo pháp luật của Công ty” nằm trong khoản 4 Điều 2 Điều lệ công ty hiện hành được tách thành một điều riêng - Điều 3;

3. Bổ sung điều về “Thu hồi cổ phần” - Điều 10;

4. Bổ sung điều về “Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị” - Điều 25;

5. Quy định về: “Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị” nằm trong khoản 7, 8, 9, 10 Điều 25 Điều lệ hiện hành được tách thành một điều riêng – Điều 28;

6. Bổ sung điều mới về “Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị” - Điều 31;

7. Bổ sung điều mới về “Người phụ trách quản trị công ty” – Điều 32;

8. Bổ sung điều mới về “Ứng cử, đề cử kiểm soát viên” – Điều 37;

9. Bổ sung điều mới về “Gia hạn hoạt động” – Điều 54

10. Ngoài ra có sửa đổi và bổ sung một số nội dung khác để phù hợp với quy định tại Nghị định 71/2017/NĐ-CP, Thông tư 95/2017/TT-BTC. Trong đó quy định rõ hơn về các quyền và nghĩa vụ của cổ đông, của Đại hội đồng cổ đông, của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và quy định cụ thể một số thủ tục liên quan tới việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, họp Hội đồng quản trị,... và các nội dung khác

(Vui lòng xem bản chi tiết đính kèm)

Hội đồng quản trị đề xuất giao Người đại diện theo pháp luật của công ty tổ chức, ký và ban hành Điều lệ công ty sửa đổi sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trương Đức Thành

Số: 122 /HĐQT L62 - 2018

Hải Phòng, ngày 04 tháng 05 năm 2018

TỜ TRÌNH

Về việc: Thông qua Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Lilama 69-2

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Lilama 69-2

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ban hành ngày 26/11/2014;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ vào thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 của Bộ tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định 71/2017/NĐ-CP của chính phủ về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lilama 69-2;

Hội đồng quản trị đã dự thảo Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Lilama 69-2 cho phù hợp với quy định hiện hành của pháp luật về công ty đại chúng niêm yết bao gồm 12 chương với 58 điều.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ban hành Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cho phù hợp với Nghị định 71/2017/NĐ-CP.

(Có quy chế nội bộ về quản trị đính kèm)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Trương Đức Thành

Số: 123 /HĐQT L62 - 2018

Hải Phòng, ngày 04 tháng 05 năm 2018

TỜ TRÌNH

**Về việc: Miễn nhiệm và bầu bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát
nhiệm kỳ 2014-2019**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Lilama 69-2

Căn cứ Luật Doanh nghiệp của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Lilama 69-2.

Căn cứ vào Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2014 ngày 19/6/2014.

Căn cứ Đơn xin từ chức thành viên Ban kiểm soát của ông Nguyễn Văn Đạt.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát:

I. Miễn nhiệm:

Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát:

- Họ và tên : Nguyễn Văn Đạt
- Ngày tháng năm sinh : 14/11/1985
- CMT số: 031406854 do Công an Hải Phòng cấp ngày 03 tháng 12 năm 2002.

II. Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát:

Sau khi ông Nguyễn Văn Đạt có đơn từ nhiệm, Ban kiểm soát sẽ còn 02 thành viên.

Hội đồng quản trị Trình ĐHCĐ phê duyệt việc bầu bổ sung 01 thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2014-2019.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trương Đức Thành

Năm 2004 – tháng 6/2007	Công ty TNHH Aden Services Việt Nam	Giám sát bộ phận (Site Manager)	Không
Tháng 7/2007 đến tháng 2/2016	Phòng TCKT Công ty cổ phần LILAMA 69-2	Nhân viên kế toán	Không
Tháng 2/2016 đến tháng 12/2016	Phòng TCKT Công ty cổ phần LILAMA 69-2	Phó trưởng Phòng TCKT	Không
Tháng 12/2016 đến nay	Phòng TCKT Công ty cổ phần LILAMA 69-2	Phó trưởng Phòng TCKT, Người được ủy quyền công bố thông tin	Không

13. Quan hệ thân nhân:

Quan hệ	Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ thường trú	Nghề nghiệp	Đơn vị công tác (nếu có)
Bố đẻ	Phùng Như Quân	1955	Số 7/279 Đà Nẵng, Ngô Quyền, Hải Phòng	Hưu trí	
Mẹ đẻ	Nguyễn Thị Hòa	1958	Số 7/279 Đà Nẵng, Ngô Quyền, Hải Phòng	Hưu trí	
Em ruột	Phùng Phương Ngân	1987	Số 303 B2 Tập thể Trại Găng, Bạch Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội	Kinh doanh tự do	
Chồng	Lê Trọng Quân	1980	Số 107/3/411 Đà Nẵng, quận Hải An, TP Hải Phòng	Kinh doanh tự do	
Con đẻ	Lê Trọng Khôi	2011	Số 107/3/411 Đà Nẵng, quận Hải An, TP Hải Phòng		

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hải Phòng, ngày 04 tháng 5 năm 2018

Người khai

(Ký và ghi rõ họ tên)

Xác nhận của chính quyền địa phương/Đơn vị công tác

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Lê Thị Minh

Phùng Phương Linh